TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/6/2023
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Đình;

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương - Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Không.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tHnh phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thu H, sinh năm: 1976; địa chỉ: Tổ 9, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Trần Minh D, sinh năm: 1970; địa chỉ: Tổ 9, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện đang chấp Hành án tại Trại giam K, tỉnh B. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Thu H trình bày: Bà và ông Trần Minh D có thời gian tìm hiểu và tổ chức lễ cưới, năm 2000 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q (nay là phường Q), thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Quá trình chung sống, hạnh phúc được một thời

gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn được do ông D cờ bạc và hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam K, tỉnh B. Nay, bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Minh D.

Về con chung: Bà và ông D có 02 con chung là Trần Minh Th, sinh ngày 14/02/2000, Trần Tấn Đ, sinh ngày 07/6/2002, đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân, bà H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H trình bày không có.

** Bị đơn ông Trần Minh D trình bày:* Năm 1998, ông và bà Bùi Thị Thu H tìm hiểu, tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Phú (phường Quảng Phú), tHnh phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, đến năm 2017 ông D vi phạm pháp luật và thi Hnh án phạt tù tại Trại giam Kim Sơn, tỉnh Bình Định. Nay, bà H xin ly hôn ông D đồng ý.

Về con chung: Ông D và bà H, có 02 con chung là Trần Minh Th, sinh ngày 14/02/2000, Trần Tấn Đ, sinh ngày 07/6/2002, đã đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông D trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Trần Minh D có nơi cư trú hiện nay tại tổ 9, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tHnh phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Bùi Thị Thu H và bị đơn ông Trần Minh D có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2000, bà Bùi Thị Thu H và ông Trần Minh D tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (xã Q (nay là phường Q), thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông D là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn: Theo bà Bùi Thị Thu H trình bày, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn được do ông D cờ bạc và hiện nay đang chấp Hnh án tại Trại giam K, tỉnh B, nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt dược, bà H yêu cầu ly hôn với ông D; ông D thống nhất với yêu cầu ly hôn của bà H. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Thu H; bà Bùi Thị Thu H được ly hôn với ông Trần Minh D.

[3.2] Về con chung: Bà và ông D có 02 con chung là Trần Minh Th, sinh ngày 14/02/2000, Trần Tấn Đ, sinh ngày 07/6/2002, đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Bùi Thị Thu H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Thu H. Bà Bùi Thị Thu H được ly hôn với ông Trần Minh D.

2. Về con chung: Bà H và ông D có 02 con chung là Trần Minh Th, sinh ngày 14/02/2000, Trần Tấn Đ, sinh ngày 07/6/2002, đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị Thu H và ông Trần Minh D trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Bùi Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004542 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự tHnh phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND phường Q
thành phố Q.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Loan